

 NH SECURITIES VIETNAM CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ STATUTE	Mã hiệu/ Code: QC-CBTT	Ngày hiệu lực/ Effective date: 14/08/2023
	CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE	Lần ban hành/ Time of issuance: 01/00	Trang số/ Page: 1/28

KIỂM SOÁT TÀI LIỆU CHẤT LƯỢNG/ *QUALITY CONTROL*

NGÀY BAN HÀNH/ SỬA ĐỔI <i>Issuance/ Amendment Date</i>	MỤC SỬA ĐỔI <i>Amendment</i>	TÓM TẮT NỘI DUNG BAN HÀNH/SỬA ĐỔI <i>Summary</i>
14/08/2023		Ban hành lần đầu <i>The first of issuance</i>

	BIÊN SOẠN <i>Drafter</i>	KIỂM SOÁT <i>Checker</i>	PHÊ DUYỆT <i>Approver</i>
Ngày <i>Date</i>	14/08/2023	14/08/2023	14/08/2023
Ký <i>Sign</i>		 	
Họ tên <i>Name</i>	Hoàng Võ Phượng Trang	Nguyễn Bích Thủy	TỔNG GIÁM ĐỐC Kim Jong Seok

 NH SECURITIES VIETNAM CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ	Mã hiệu/ Code:	Ngày hiệu lực/ Effective date: 14/08/2023
	STATUTE	QC-CBTT	
	CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành/ Time of issuance: 01/00	Trang số/ Page: 2/28
	INFORMATION DISCLOSURE		

MỤC LỤC

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM.....	4
CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	4
Điều 1. Mục đích, đối tượng và phạm vi áp dụng.....	4
Điều 2. Tài liệu tham chiếu.....	4
Điều 3. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt.....	5
Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin.....	7
Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin.....	9
Điều 6. Quyền hạn và trách nhiệm của người thực hiện công bố thông tin.....	9
Điều 7. Phương tiện công bố thông tin.....	10
Điều 8. Tạm hoãn công bố thông tin.....	11
CHƯƠNG II. CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY.....	12
Điều 9. Công bố thông tin định kỳ.....	12
Điều 10. Công bố thông tin bất thường.....	17
Điều 11. Công bố thông tin theo yêu cầu.....	23
Điều 12. Công bố thông tin khác.....	23
CHƯƠNG III: QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	24
Điều 13. Quy trình công bố thông tin.....	24
Điều 14. Bảo quản và lưu giữ thông tin.....	26
CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH.....	27
Điều 15. Tổ chức thực hiện.....	27
Điều 16. Xử lý vi phạm.....	28
Điều 17. Hiệu lực thi hành.....	28
THE STATUTE ON INFORMATION DISCLOSURE OF NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD.....	4
CHAPTER I. GENENAL PROVISIONS.....	4
Article 1. Purpose, subjects and scope of application.....	4
Article 2. Reference documents.....	4
Article 3. Explanation of words and acronyms.....	5
Article 4. Information disclosure rules.....	7
Article 5. Persons in charge of information disclosure.....	9
Article 6. Rights and responsibilities of the Persons in charge of information disclosure.....	9
Article 7. Media of information disclosure.....	10
Article 8. Suspension of information disclosure.....	11
CHAPTER II. COMPANY INFORMATION DISCLOSURE.....	12
Article 9. Periodic information disclosure.....	12

 NH SECURITIES VIETNAM CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ	Mã hiệu/ <i>Code</i> :	Ngày hiệu lực/ <i>Effective</i>
	STATUTE	QC-CBTT	<i>date</i> : 14/08/2023
	CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành/ <i>Time</i>	Trang số/ <i>Page</i> : 3/28
	INFORMATION DISCLOSURE	<i>of issuance</i> : 01/00	

Article 10. Ad hoc information disclosure	17
Article 11. Disclosure of information on request	23
Article 12. Disclosure of other information	23
CHAPTER III. PROCESS OF INFORMATION DISCLOSURE	24
Article 13. Process of information disclosure	24
Article 14. Information preservation and retention	26
CHAPTER IV. ORGANIZATION OF IMPLEMENTATION AND EFFECTIVENESS	27
Article 15. Organization of implementation	27
Article 16. Handling of violations	28
Article 17. Effectiveness	28
Phụ lục 01: LƯU ĐỒ QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN	i
Appendix 01: PROCESS FLOWCHART OF INFORMATION DISCLOSURE	ii
Phụ lục 02: DANH MỤC MẪU BIỂU CÔNG BỐ THÔNG TIN	iii
Appendix 02: LIST OF INFORMATION DISCLOSURE FORMS	iv

 NH SECURITIES VIETNAM CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ STATUTE	Mã hiệu/ Code: QC-CBTT	Ngày hiệu lực/ Effective date: 14/08/2023
	CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE	Lần ban hành/ Time of issuance: 01/00	Trang số/ Page: 4/28

**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY
TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...58.21.2023/QĐ-
NHSV-TGD, ngày 14 tháng 08 năm 2023 của Tổng
Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam)*

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, đối tượng và phạm vi áp dụng

1.1. Mục đích áp dụng

- Quy chế này quy định về việc tổ chức, thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam của Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam (sau đây gọi là “NHSV” hoặc “Công ty”) theo các quy định của pháp luật.

1.2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- Quy chế này áp dụng với toàn bộ các Khối/Phòng/Bộ phận và cá nhân trong toàn hệ thống Công ty.

Điều 2. Tài liệu tham chiếu

2.1. Tài liệu nội bộ

- Điều lệ Công ty;
- Các văn bản nội bộ khác có liên quan.

2.2. Tài liệu bên ngoài

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;

**THE STATUTE ON INFORMATION
DISCLOSURE OF NH SECURITIES VIETNAM
CO., LTD.**

*(Promulgated together with the Decision No. 58.21.2023
/QĐ-NHSV-TGD dated August 14, 2023 of The
General Director of NH Securities Viet Nam Co., Ltd.)*

CHAPTER I. GENENAL PROVISIONS

Article 1. Purpose, subjects and scope of application

1.1. Purpose of application

- This Statute stipulates the organization and performance of obligations to disclose information on the Vietnamese stock market of NH Securities Vietnam Co., Ltd (hereinafter referred to as "NHSV" or "Company") according to the provisions of law.

1.2. Subjects and scope of application

- This Statute is applied for all Divisions/Departments/Units and individuals of the Company.

Article 2. Reference documents

2.1. Internal documents

- The Charter of the Company;
- Other relevant internal documents.

2.2. External documents

- Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 of the National Assembly, effective from January 01, 2021;
- Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, effective from January 01, 2021;
- Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guiding information disclosure on the stock market, effective from January 01, 2021;

 NH SECURITIES VIETNAM CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ STATUTE	Mã hiệu/ Code: QC-CBTT	Ngày hiệu lực/ Effective date: 14/08/2023
	CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE	Lần ban hành/ Time of issuance: 01/00	Trang số/ Page: 5/28

- Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam Ban hành Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con;
- Các văn bản pháp luật có liên quan khác.

2.3. Lưu ý

- Trong trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc người có thẩm quyền của Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam ban hành văn bản mới hủy bỏ/thay thế hoặc sửa đổi/bổ sung nội dung của các văn bản tham chiếu nêu tại Điều 2 Quy chế này, thì các văn bản mới mặc nhiên có hiệu lực áp dụng và thay thế văn bản đã ban hành trước đó (trừ trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền/Công ty có quy định khác).

Điều 3. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt

3.1. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- **Người nội bộ:** là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của Công ty, bao gồm:
 - Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên,
 - Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Chủ sở hữu hoặc Hội đồng thành viên Công ty bổ nhiệm;
 - Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), thành viên Ban kiểm toán nội bộ;
 - Thư ký Công ty, người phụ trách quản trị Công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.

- Decision No. 21/QĐ-SGDVN dated December 21, 2021 of Vietnam Exchange promulgating the Regulation on Information Disclosure at Vietnam Exchange and its subsidiaries;
- Other relevant legal documents.

2.3. Note

- In case the competent authorities and/or competent persons of NH Securities Vietnam Co., Ltd issue new documents to abolish/ replace or amend/supplement the contents of the reference documents as prescribe in Article 2 of this Regulation, the new documents shall automatically take effect (unless other provisions stipulated by the competent State bodies or the Company).

Article 3. Explanation of words and acronyms

3.1. Explanation of words

Within the scope of this Statute, the below terms are construed as follows:

- **Internal actors:** are persons holding important positions in the management of the Company. To be specific:
 - Chairman of the Members' Council, member of the Members' Council,
 - Legal representative, General Director, Deputy General Director, Chief Financial Officer, Chief Accountant and persons holding equivalent positions elected or by the Owner or the Members' Council of the Company;
 - The chief and members of the Board of Controllers, members of the internal audit boards;
 - Secretaries, administrators and person authorized to disclose information.

 NH SECURITIES VIETNAM CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ STATUTE	Mã hiệu/ <i>Code</i> : QC-CBTT	Ngày hiệu lực/ <i>Effective date</i> : 14/08/2023
	CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE	Lần ban hành/ <i>Time of issuance</i> : 01/00	Trang số/ <i>Page</i> : 6/28

- **Người có liên quan:** là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
 - (i) Công ty và người nội bộ của Công ty;
 - (ii) Công ty và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của Công ty;
 - (iii) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - (iv) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
 - (v) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
 - (vi) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- **Ngày công bố thông tin:** là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại Khoản 7.1 Điều 7 Quy chế này;
- **Ngày báo cáo:** là ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, phương tiện công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán hoặc ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nhận được văn bản báo cáo tùy theo thời điểm nào đến trước;
- **Affiliated persons:** means an individual or organization having a relationship with each other in the following cases:
 - (i) The Company and its internal actors;
 - (ii) The Company and any organization or individual that holds more than 10% of voting shares or stakes of the Company;
 - (iii) Organizations and individuals that directly or indirectly supervises or is directly or indirectly supervised by another organization or individual; two organizations or individuals under the management of the same entity;
 - (iv) An individual and his/her biological parent, adoptive parent, father- or mother-in-law, spouse, biological child, son- or daughter-in-law, sibling, brother- or sister-in-law;
 - (v) An organization or individual that is the representative of another organization or individual in a contract;
 - (vi) Other organizations and individuals that are relevant persons as defined by the Law on Enterprises.
- **Disclosure date:** means the date on which the information appears on one of the information disclosure media specified in Clause 7.1, Article 7 of this Statute;
- **Reporting date:** means the date on which information is sent by fax or email, or the date on which information is received on the media of the State Securities Commission of Vietnam and Stock Exchange, or the date on which the State Securities Commission of Vietnam and Stock Exchange receive written report, whichever comes first;

 NH SECURITIES VIETNAM CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ STATUTE	Mã hiệu/ Code: QC-CBTT	Ngày hiệu lực/ Effective date: 14/08/2023
	CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE	Lần ban hành/ Time of issuance: 01/00	Trang số/ Page: 7/28

- **Tổ chức kiểm toán được chấp thuận:** là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.

3.2. Chữ viết tắt

- **CBTT:** Công bố thông tin
- **UBCKNN:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- **SGDCK:** Sở Giao dịch Chứng khoán

Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin

- Việc CBTT phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý;
- Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Công ty phải công bố nội dung thay đổi và gửi công văn kèm theo thông tin đính chính đến UBCKNN, SGDCK. Việc đính chính phải được thực hiện kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó;
- Khi CBTT, Công ty đồng thời phải báo cáo UBCKNN và SGDCK nơi chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch (nếu có) về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các

Accredited audit organization: means an independent audit organization on the list of audit organizations accredited by the State Securities Commission of Vietnam in accordance with the Law on Securities and independent audit laws.

3.2. Acronyms

- **SSC:** State Securities Commission of Vietnam
- **SE:** Stock Exchange

Article 4. Information disclosure rules

- Information disclosed must be adequate, accurate and timely. An individual's personal information, including citizen identity card, ID card, military ID card, unexpired passport, contact address, permanent address, telephone number, fax number, email, number of securities trading account, number of securities depository account, number of bank account, and trading code of foreign investor or business entity of which over 50% of charter capital is held by foreign entities, shall be disclosed if agreed by that individual;
- The Company is legally responsible for the disclosed information. In case of changes to disclosed information, the Company must disclose the changed content and send an official letter together with the corrected information to SSC and SE. Corrections must be made in a timely manner, with full contents of changes and reasons for changes compared with previously published information;
- When disclosing information, the Company must also report to SSC and SE where the securities is listed or registered for trading (if any) on the content of the disclosed information, including all information as prescribed. In case the information

 NH SECURITIES VIETNAM CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ STATUTE	Mã hiệu/ <i>Code</i> : QC-CBTT	Ngày hiệu lực/ <i>Effective date</i> : 14/08/2023
	CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE	Lần ban hành/ <i>Time of issuance</i> : 01/00	Trang số/ <i>Page</i> : 8/28

thông tin cá nhân quy định tại Khoản 4.1 Điều này và các đối tượng CBTT không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và SGDCK 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDCK thực hiện công khai thông tin;

4.4. Ngôn ngữ thông tin công bố là tiếng Việt. Đối với thông tin công bố bằng tiếng Anh, nội dung CBTT bằng tiếng Anh phải đảm bảo thống nhất với nội dung CBTT bằng tiếng Việt đã công bố, trong đó nội dung tiếng Anh chỉ mang tính tham khảo. Thông tin công bố cần rõ ràng, dễ hiểu, tránh gây hiểu nhầm;

4.5. Tài liệu CBTT:

a. *Đối với tài liệu dưới hình thức văn bản giấy:*

- (i) Văn bản giấy phải đầy đủ nội dung và hợp lệ theo quy định của pháp luật. Văn bản hợp lệ là bản chính hoặc bản sao hợp lệ;
- (ii) Đối với văn bản giấy của cá nhân: Văn bản có họ tên, chữ ký của cá nhân;
- (iii) Đối với văn bản giấy của tổ chức: Văn bản có xác nhận của người có thẩm quyền, bao gồm: chức vụ, họ tên, chữ ký của người có thẩm quyền, đóng dấu.

b. *Đối với tài liệu dưới hình thức văn bản, dữ liệu điện tử:* Công ty gửi thông tin công bố dưới dạng văn bản, dữ liệu điện tử đến UBCKNN, SGDCK đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về văn bản điện tử và các hướng dẫn sau:

- (i) Văn bản, dữ liệu điện tử có định dạng doc/docx/xls/xlsx/pdf (sử dụng bảng mã Unicode);

disclosed includes the personal information mentioned in Clause 4.1 of this Article and the disclosing entity refuses to disclose the personal information, 02 documents, including a document containing adequate personal information and other that does not contain such personal information, shall be sent to the SSC and SE for publishing;

4.4. Language of disclosed information is Vietnamese. For information disclosed in English, the content of information disclosure in English must be consistent with the published content of information disclosure in Vietnamese, in which the English content is for reference only. Disclosure information should be clear, easy to understand, and avoid causing misunderstandings;

4.5. Information disclosure documents:

a. *Paper documents:*

- (i) Paper documents must be complete and valid as prescribed by law. Valid documents are originals or valid copies;
- (ii) For individuals: A document with full name and signature of the individual;
- (iii) For organizations: A document certified by a competent person, including: position, full name, signature of the competent person, stamp.

b. *Documents and electronic data:* The Company sends information disclosed in the form of documents and electronic data to SSC and SE to ensure compliance with legal regulations on electronic documents and following instructions:

- (i) Documents and electronic data in the format doc/docx/xls/xlsx/pdf (using Unicode encoding);

 NH SECURITIES VIETNAM CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ STATUTE	Mã hiệu/ <i>Code</i> : QC-CBTT	Ngày hiệu lực/ <i>Effective date</i> : 14/08/2023
	CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE	Lần ban hành/ <i>Time of issuance</i> : 01/00	Trang số/ <i>Page</i> : 9/28

(ii) Trường hợp UBCKNN, SGDCK nơi tiếp nhận thông tin công bố có quy định khác về định dạng thông tin công bố thì thực hiện theo quy định tại UBCKNN, SGDCK.

(ii) In case SSC or the SE where the information is received has different regulations on the format of the disclosed information, the provisions of SSC and SE shall apply.

Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin

Article 5. Persons in charge of information disclosure

5.1. Công ty thực hiện nghĩa vụ CBTT thông qua Người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền CBTT;

5.1. The Company disclose information through its legal representative or 01 individual who is authorized to disclose information (“the attorney-in-fact”);

5.2. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền CBTT công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện CBTT mà tất cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền CBTT đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện CBTT. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm CBTT;

5.2. The legal representative shall assume responsibility for the adequacy, accuracy and timeliness of information disclosed by the attorney-in-fact. In case information needs to be disclosed but both the legal representative and attorney-in-fact are absent, the member holding the highest position of the Board of Management shall take charge of information disclosure. If two or more members holding the same highest position, other members of the Board of Management shall elect or appoint a member to take charge of information disclosure;

5.3. Công ty phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện CBTT cho UBCKNN và SGDCK trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện CBTT có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện CBTT bao gồm: (i) Giấy ủy quyền CBTT theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC và (ii) Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

5.3. The Company shall report or re-report information about the person in charge of information disclosure to SSC and SE within 24 hours from the effective time of appointment, authorization or replacement of the person in charge of information disclosure. Report on the person in charge of information disclosure includes: (i) The power of attorney to disclose information made according to the form prescribed in Appendix I of Circular No. 96/2020/TT-BTC and (ii) the curriculum vitae made according to the form prescribed in Appendix III of Circular No. 96/2020/TT-BTC.

Điều 6. Quyền hạn và trách nhiệm của người thực hiện công bố thông tin

Article 6. Rights and responsibilities of the Persons in charge of information disclosure

 NH SECURITIES VIETNAM CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ	Mã hiệu/ Code:	Ngày hiệu lực/ Effective date: 14/08/2023
	STATUTE	QC-CBTT	
	CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành/ Time of issuance: 01/00	Trang số/ Page: 10/28
	INFORMATION DISCLOSURE		

- | | |
|---|---|
| <p>6.1. Chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin công bố;</p> <p>6.2. Thực hiện nghĩa vụ CBTT theo Quy Chế này và được quyền yêu cầu các Khối/Phòng/Bộ phận và cá nhân có liên quan cung cấp, báo cáo số liệu đầy đủ, đúng thời hạn;</p> <p>6.3. Đề xuất, kiến nghị với người đại diện theo pháp luật của Công ty (đối với trường hợp được ủy quyền CBTT) về những hoạt động liên quan đến công bố thông tin; sửa đổi, bổ sung Quy Chế này;</p> <p>6.4. Theo dõi những công việc có liên quan hoặc ảnh hưởng đến việc CBTT của Công ty;</p> <p>6.5. Chịu trách nhiệm trước Công ty, UBCKNN, SGĐCK và pháp luật về các thông tin công bố.</p> | <p>6.1. Take responsibility for the completeness, accuracy and timeliness of the information disclosed;</p> <p>6.2. Perform information disclosure obligations under this Statute and have the right to request relevant Divisions/Departments/Units and individuals to provide and report complete and timely data;</p> <p>6.3. Propose and recommend to legal representative of the Company (in case of authorization to disclose information) on activities related to information disclosure; amend and supplement this Statute;</p> <p>6.4. Monitor work related to or affecting the Company's information disclosure;</p> <p>6.5. Be responsible before the Company, SSC, SE and the law for disclosed information.</p> |
|---|---|

Điều 7. Phương tiện công bố thông tin

Article 7. Media of information disclosure

- | | |
|---|---|
| <p>7.1. Việc CBTT được thực hiện qua các phương tiện sau đây:</p> <p>(i) Trang thông tin điện tử (sau đây gọi là “website”) của Công ty;</p> <p>(ii) Hệ thống CBTT điện tử của UBCKNN;</p> <p>(iii) Hệ thống CBTT điện tử tại SGĐCK.</p> <p>7.2. Công ty có trách nhiệm lập website khi chính thức hoạt động, theo quy định như sau:</p> <p>(i) Công ty phải báo cáo với UBCKNN, SGĐCK và công khai địa chỉ website và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc lập website hoặc khi thay đổi địa chỉ website;</p> <p>(ii) Website phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới</p> | <p>7.1. The media of information disclosure includes:</p> <p>(i) The website of the Company;</p> <p>(ii) The information disclosure system of SSC;</p> <p>(iii) The media of SE;</p> <p>7.2. The company is responsible for setting up a website when officially operating, according to the following regulations:</p> <p>(i) The Company must report the website establishment to SSC and SE, and publish address of the established website and any changes thereof within 03 working days from the completion of the website establishment or occurrence of such changes;</p> <p>(ii) The website must contain business lines and information to be published on the National Business Registration Portal in accordance with the Law on enterprises and any changes thereof; have a separate page for relationship</p> |
|---|---|

 NH SECURITIES VIETNAM CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ STATUTE	Mã hiệu/ Code: QC-CBTT	Ngày hiệu lực/ Effective date: 14/08/2023
	CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE	Lần ban hành/ Time of issuance: 01/00	Trang số/ Page: 11/28

các nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ Công ty, Quy chế công bố thông tin, Quy chế nội bộ về quản trị công ty (nếu có), Quy chế hoạt động Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát (nếu có), Bản cáo bạch (nếu có), các thông tin công bố định kỳ, bất thường, theo yêu cầu và các hoạt động khác quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC;

- (iii) Website phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên website.

7.3. Trường hợp nghĩa vụ CBTT phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty thực hiện CBTT trên website của Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ CBTT theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ;

7.4. Cách thức CBTT trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, phương tiện công bố thông tin của SGDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK;

7.5. Công ty không phải gửi bản giấy để báo cáo UBCKNN, SGDCK trong trường hợp các tài liệu đã được thực hiện công bố trên tất cả các phương tiện báo cáo, công bố theo quy định tại Khoản 7.1 Điều này và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về văn bản điện tử.

Điều 8. Tạm hoãn công bố thông tin

8.1. Công ty được tạm hoãn CBTT trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác. Công ty phải báo cáo UBCKNN,

with shareholders (investors), on which the company's charter, information disclosure regulations, company administration regulations (if any), operation regulations of the Members' Council, Board of Controllers (if any), prospectus (if any), information disclosed on periodic or ad hoc basis and on request, and other activities must be published in accordance with Circular No. 96/2020/TT-BTC;

- (iii) The website must display the information publishing time and ensure that investors may search and access data on the website.

7.3. If the obligation to disclose information falls on days off or public holidays as prescribed by law, the Company shall disclose information on the Company's website and fulfill the obligation to disclose information as prescribed by law on the day following the day off or public holiday;

7.4. Methods of information disclosure on the information disclosure system of SSC and the media of SE shall comply with guidelines given by SSC and SE;

7.5. The Company is not required to send hard copies of information for reporting SSC and SE in case documents have been disclosed on all of the media prescribed in Clause 7.1 of this Article and comply with regulations of the Law on electronic documents.

Article 8. Suspension of information disclosure

8.1. The Company may suspend the information disclosure in case of force majeure such as disasters, conflagration, war, epidemics and other force majeure events. The Company must submit

 NH SECURITIES VIETNAM CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ STATUTE	Mã hiệu/ Code: QC-CBTT	Ngày hiệu lực/ Effective date: 14/08/2023
	CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE	Lần ban hành/ Time of issuance: 01/00	Trang số/ Page: 12/28

SGDCK về việc tạm hoãn CBTT ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn CBTT), đồng thời công bố về việc tạm hoãn CBTT;

- 8.2. Trường hợp Công ty không thể gửi thông tin công bố qua hệ thống CBTT điện tử của UBCKNN, SGDCK vì lý do bất khả kháng như hệ thống mạng, máy chủ gặp sự cố, không thể sử dụng chứng thư số, tạm ngưng hoạt động theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền..., Công ty có trách nhiệm gửi thông tin công bố bằng văn bản qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại UBCKNN, SGDCK, đồng thời gửi bản dữ liệu điện tử qua thư điện tử đúng thời hạn quy định và thông báo ngay cho UBCKNN, SGDCK biết lý do không thể thực hiện gửi thông tin công bố qua hệ thống CBTT điện tử để UBCKNN, SGDCK hướng dẫn hoặc khắc phục sự cố (nếu cần);
- 8.3. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG II. CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

Điều 9. Công bố thông tin định kỳ

9.1. Báo cáo tài chính năm:

- a. Nguyên tắc công bố: Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo nguyên tắc sau:

- (i) Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp:

a report to SSC and SE on suspension of information disclosure immediately when the event occurs (in which reasons for suspension of information disclosure must be specified) and publish the suspension of information disclosure;

- 8.2. In case the Company is unable to send disclosure information through the information disclosure system of SSC and the media of SE due to force majeure reasons such as network system, server failure, inability to use digital certificates, suspension of operation at the request of the competent authority..., the Company is responsible for sending the published information in writing by post or directly at SSC and SE, and at the same time send the electronic data by email within the prescribed time limit and immediately notify SSC and SE of the reason why it is not possible to send disclosure information through the information disclosure system of SSC and the media of SE for guidance or troubleshooting (if necessary);

- 8.3. Immediately after the force majeure event ends, the Company shall disclose adequate information that has been not yet disclosed due to such force majeure event in accordance with the law.

CHAPTER II. COMPANY INFORMATION DISCLOSURE

Article 9. Periodic information disclosure

9.1. Annual financial statements:

- a. Disclosure principles: The Company must disclose its annual financial statements audited by an accredited audit organization according to the following rules:

- (i) The financial statements must include adequate reports, appendixes and notes as prescribed in corporate accounting laws:

 NH SECURITIES VIETNAM CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ	Mã hiệu/ Code: QC-CBTT	Ngày hiệu lực/ Effective date: 14/08/2023
	CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE	Lần ban hành/ Time of issuance: 01/00	Trang số/ Page: 13/28

- Trường hợp Công ty là công ty mẹ của tổ chức khác, Công ty phải công bố 02 báo cáo: báo cáo tài chính năm của riêng Công ty và báo cáo tài chính năm hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;
 - Trường hợp Công ty là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải công bố báo cáo tài chính năm tổng hợp theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;
 - Trường hợp Công ty là công ty mẹ của tổ chức khác, đồng thời là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng, Công ty phải công bố 02 báo cáo: báo cáo tài chính năm tổng hợp và báo cáo tài chính năm hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;
- (ii) Công ty phải CBTT về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó và văn bản giải trình của Công ty trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính.
- b. *Thời hạn công bố:* Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- 9.2. **Báo cáo tài chính bán niên:**
- a. *Nguyên tắc công bố:* Công ty phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo nguyên tắc sau:
- If the Company is a parent company, it shall disclose 02 types of financial statements, including annual financial statements of its own and consolidated annual financial statements in accordance with corporate accounting laws;
 - If the Company is a superior accounting unit that has affiliated units with separate accounting apparatus, it must disclose the general annual financial statements in accordance with corporate accounting laws;
 - If the Company is a parent company and also a superior accounting unit that has affiliated units with separate accounting apparatus, it shall disclose 02 types of financial statements, including general annual financial statements and consolidated annual financial statements in accordance with corporate accounting laws;
- (ii) The Company must disclose information about its audited annual financial statements, including the auditor's report on the audit of such financial statements and its explanation about any qualified opinions on financial statements.
- b. *Time limit for disclosure:* The Company must disclose its audited annual financial statements within 10 days from the day on which the auditor's report is signed by the audit organization and within 90 days from the end of the fiscal year.
- 9.2. **Half-year financial statements:**
- a. *Disclosure principles:* The Company must disclose its half-year financial statements which have been reviewed by accredited audit

 NH SECURITIES VIETNAM CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ	Mã hiệu/ <i>Code</i> :	Ngày hiệu lực/ <i>Effective date</i> :
	STATUTE	QC-CBTT	14/08/2023
	CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành/ <i>Time of issuance</i> :	Trang số/ <i>Page</i> :
	INFORMATION DISCLOSURE	01/00	14/28

(i) Báo cáo tài chính bán niên phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của Công ty, được lập theo quy định tại Mục (i) Điểm a Khoản 9.1 Điều này;

(ii) Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của Công ty trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần.

b. Thời hạn công bố:

- (i) Công ty phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính;
- (ii) Trường hợp Công ty là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

9.3. Báo cáo tài chính quý:

- a. *Nguyên tắc công bố:* Công ty phải công bố báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) theo nguyên tắc sau:

organizations according to the following rules:

(i) Half-year financial statements must be complete interim financial statements which are prescribed in the Accounting Standard “Interim financial statements”, contain financial figures in 06 first months of the fiscal year of the Company, and are prepared according to Section (i) Point a Clause 9.1 of this Article;

(ii) Half-year financial statements must be reviewed according to Standard on review of financial statements. The full text of the half-year financial statements shall be disclosed together with the review conclusions and the Company's explanation about any qualified review conclusion.

b. Time limit for disclosure:

- (i) The Company must disclose its reviewed half-year financial statements within 05 days from the day on which the audit organization signs the review report and within 45 days from the end of 06 first months of the fiscal year;
- (ii) If the Company is a parent company or superior accounting unit that has affiliated units with separate accounting apparatus, it must disclose its reviewed half-year financial statements within 05 days from the day on which the audit organization signs the review report and within 60 days from the end of 06 first months of the fiscal year.

9.3. Quarterly financial statements:

- a. *Disclosure principles:* The Company must disclose its quarterly financial statements or reviewed quarterly financial statements (if any) according to the following rules:

 NH SECURITIES VIETNAM CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ	Mã hiệu/ <i>Code</i> : QC-CBTT	Ngày hiệu lực/ <i>Effective date</i> : 14/08/2023
	CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE	Lần ban hành/ <i>Time of issuance</i> : 01/00	Trang số/ <i>Page</i> : 15/28

(i) Báo cáo tài chính quý phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, được lập theo quy định tại Mục (i) Điểm a Khoản 9.1 Điều này;

(ii) Toàn văn báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của Công ty trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét có kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần.

b. Thời hạn công bố:

(i) Công ty phải công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Công ty công bố báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý;

(ii) Trường hợp Công ty là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng thì phải công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc quý;

(iii) Trường hợp Công ty đã thực hiện công bố Báo cáo tài chính quý đã được soát xét trong thời hạn quy định của Báo cáo tài chính quý thì không phải thực hiện công bố Báo cáo tài chính quý.

9.4. Khi CBTT các báo cáo tài chính nêu tại Khoản 9.1, 9.2 và 9.3 Điều này, Công ty phải đồng thời

(i) Quarterly financial statements must be complete interim financial statements which are prescribed in the Accounting Standard “Interim financial statements” and prepared according to Section (i) Point a Clause 9.1 of this Article;

(ii) The full text of the quarterly financial statements or reviewed quarterly financial statements (if any) shall be disclosed together with the review conclusions and the Company's explanation in case qualified review conclusions are given to the reviewed quarterly financial statements.

b. Time limit for disclosure:

(i) The Company must disclose its quarterly financial statements within 20 days from the end of the quarter. The Company must disclose its reviewed quarterly financial statements (if any) within 05 days from the day on which the audit organization signs the review report and within 45 days from the end of the quarter;

(ii) If the Company is a parent company or superior accounting unit that has affiliated units with separate accounting apparatus, it must disclose its quarterly financial statements within 30 days from the end of the quarter;

(iii) If the Company has disclosed its reviewed quarterly financial statements within the prescribed time limit for disclosure of quarterly financial statements, it shall not be required to disclose its quarterly financial statements.

9.4. When disclosing information about financial statements specified in Clauses 9.1, 9.2 and 9.3 of this Article, the Company shall be required to

 NH SECURITIES VIETNAM CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ STATUTE	Mã hiệu/ Code: QC-CBTT	Ngày hiệu lực/ Effective date: 14/08/2023
	CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE	Lần ban hành/ Time of issuance: 01/00	Trang số/ Page: 16/28

giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- (i) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- (ii) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- (iii) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.

9.5. Trường hợp Công ty là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc đồng thời là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 9.4 Điều này trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất.

9.6. **Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính:** Công ty phải công bố báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/6 đã được soát xét và tại ngày 31/12 đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận cùng thời điểm với việc công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét và báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

9.7. **Báo cáo thường niên:**

- (i) Công ty phải lập báo cáo thường niên theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC và công bố báo cáo này trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được

provide explanation from the occurrence of any of the following events:

- (i) After-tax profit shown in the income statement of the reporting period increases/decreases by at least 10 compared to that of the same reporting period in the previous year;
- (ii) After-tax profit of the reporting period is negative; YOY profit is changed from a positive number to a negative number or vice versa;
- (iii) After audit or review, after-tax profit of the reporting period varies by at least 5% and is changed from a positive number to a negative number or vice versa.

9.5. If the Company is a parent company or superior accounting unit that has affiliated units with separate accounting apparatus, it must provide explanation about the events in Clause 9.4 of this Article based on the financial statements of the parent company or general and consolidated financial statements.

9.6. **Prudential ratio reports:** The Company must disclose its prudential ratio reports reviewed on June 30 and audited on December 31 by accredited audit organizations, and reviewed half-year financial statements and audited annual financial statements at the same time.

9.7. **Annual reports:**

- (i) The Company must prepare its annual report according to the form prescribed in Appendix IV of Circular No. 96/2020/TT-BTC and disclose it within 20 days from the date of disclosure of its audited annual financial

 NH SECURITIES VIETNAM CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ STATUTE	Mã hiệu/ Code: QC-CBTT	Ngày hiệu lực/ Effective date: 14/08/2023
	CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE	Lần ban hành/ Time of issuance: 01/00	Trang số/ Page: 17/28

kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

- (ii) Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

9.8. **Báo cáo tình hình quản trị Công ty:** Công ty phải CBTT về báo cáo tình hình quản trị công ty theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.

9.9. **Họp Hội đồng thành viên thường niên Công ty:**

- (i) Trường hợp Công ty tổ chức Họp Hội đồng thành viên thường niên, tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp (nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn dài hơn), Công ty phải công bố trên website của Công ty về việc họp Hội đồng thành viên, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Hội đồng thành viên, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Hội đồng thành viên phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- (ii) Biên bản họp, nghị quyết của Hội đồng thành viên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố theo thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm thông qua.

Điều 10. Công bố thông tin bất thường

10.1. Công ty thực hiện CBTT bất thường trong thời hạn **24 giờ** kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

statements and within 110 days from the end of the fiscal year.

- (ii) Financial information included in the annual report must correspond to those in its audited annual financial statements.

9.8. **The report on corporate governance:** The Company must disclose information about the report on corporate governance made according to the form in Appendix V of Circular No. 96/2020/TT-BTC within 30 days from the end of 06 first months of the year and the end of the calendar year.

9.9. **Annual Members' Council Meeting:**

- (i) In case the Company holds an Annual Members' Council Meeting, at least 21 days before the opening date of the meeting (unless a longer period is specified in the Company's charter), the Company shall make disclosure on its website of information about the meeting, including invitation to the meeting, meeting agenda, votes, meeting documents and draft resolution on each issue in the agenda. Documents of the meeting must be updated with amendments (if any);
- (ii) Minutes and resolution of the meeting and enclosed documents must be disclosed within 24 hours from the time of adoption.

Article 10. Ad hoc information disclosure

10.1. The Company shall disclose information on an ad hoc basis **within 24 hours** from the occurrence of one of the following events:

 NH SECURITIES VIETNAM CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ	Mã hiệu/ <i>Code</i> : QC-CBTT	Ngày hiệu lực/ <i>Effective date</i> : 14/08/2023
	CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE	Lần ban hành/ <i>Time of issuance</i> : 01/00	Trang số/ <i>Page</i> : 18/28

- | | |
|---|--|
| <p>(i) Tài khoản của Công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại Mục này;</p> <p>(ii) Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi Công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động. Đối với thông tin công bố về thay đổi nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động, Công ty thực hiện CBTT theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN và gửi kèm bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động thay đổi;</p> <p>(iii) Thông qua quyết định của Hội đồng thành viên. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Hội đồng thành viên, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản);</p> | <p>(i) The Company's account at a bank or foreign branch bank (FBB) is frozen at the request of a competent authority or when the payment service provider suspects a fraud or illegal activities relevant to the account; the account is unfrozen;</p> <p>(ii) The Company receives a decision from a competent authority or issues a decision on suspension of part or all of its business operation; changes to the enterprise registration information; revocation of the enterprise registration certificate; revision, suspension or revocation of the license for establishment and operation or operating license. For information disclosed about changes in content in the certificate of business registration or license for establishment and operation or operating license, the Company shall disclose information according to the form specified in Appendix III of Decision No. 21/QĐ-SGDVN and enclosed with a valid copy of the certificate of business registration/'icense for establishment and operation or operating license;</p> <p>(iii) Decisions of an extraordinary Members' Council are ratified. Documents to be disclosed include: The resolution of the Members' Council, the meeting minutes of the Members' Council and enclosed documents, resolution or vote counting records (if opinions are collected by questionnaire survey);</p> |
|---|--|

 NH SECURITIES VIETNAM CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ	Mã hiệu/ Code: QC-CBTT	Ngày hiệu lực/ Effective date: 14/08/2023
	CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE	Lần ban hành/ Time of issuance: 01/00	Trang số/ Page: 19/28

- | | |
|--|---|
| <p>(iv) Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên Công ty, con dấu của Công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>(v) Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;</p> <p>(vi) Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;</p> <p>(vii) Công ty thực hiện đăng ký mô hình công ty, loại báo cáo tài chính CBTT khi đăng ký ngày giao dịch đầu tiên hoặc đăng ký thay đổi mô hình công ty, loại báo cáo tài chính do tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định tại Mục (iv) hoặc Mục (vi) Khoản 10.1 Điều này theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN;</p> | <p>(iv) Decisions on the enterprise's reorganization (full or partial division, consolidation, merger or conversion of enterprise), dissolution or bankruptcy; changes in TIN, Company's name or seal; relocation; establishment or closure of head office, branches, factories or representative offices; promulgation or revisions to the Company's charter; strategies, medium-term development plans and annual business plans of the Company;</p> <p>(v) Decisions on change of accounting period, accounting policies (except change of accounting policies due to changes in laws); notification that the audit enterprise has signed the contract for audit of annual financial statements or change of audit enterprise (after having signed the contract); cancellation of the signed audit contract;</p> <p>(vi) Decisions on capital contribution, purchase of stakes in a company that turns that company into a subsidiary or associate company or sale of stakes in a company that makes it is not considered as a subsidiary or associate company or dissolution of that subsidiary or associate company;</p> <p>(vii) The Company registers the company model, the type of financial statements that disclose information when registering the first trading day or registering to change the company model, the type of financial statements due to corporate reorganization according to specified in Section (iv) or Section (vi) Clause 10.1 of this Article according to the form specified in Appendix IV of Decision No. 21/QĐ-SGDVN;</p> |
|--|---|

 NH SECURITIES VIETNAM CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ	Mã hiệu/ <i>Code</i> :	Ngày hiệu lực/ <i>Effective date</i> : 14/08/2023
	STATUTE	QC-CBTT	
	CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành/ <i>Time of issuance</i> : 01/00	Trang số/ <i>Page</i> : 20/28
	INFORMATION DISCLOSURE		

(viii) Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (Công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đối với trường hợp này, Công ty CBTT theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN và gửi kèm Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC;

(ix) Khi nhận được quyết định khởi tố đối với Công ty, người nội bộ của Công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của Công ty;

(x) Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;

(xi) Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;

(xii) Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Công ty;

(xiii) Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài;

(xiv) Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ;

(xv) Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của Công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán

(viii) The Company changes, appoints, re-appoints or dismiss its internal actors; receives resignation letters from its internal actors (effective dates must be disclosed in accordance with the Law on enterprises and the Company's charter). In this case, the Company discloses information according to the form specified in Appendix I of Decision No. 21/QĐ-SGDVN and enclosed with the curriculum vitae of its internal actors, made according to the form in Appendix III of Circular No. 96/2020/TT-BTC, to SSC and SE;

(ix) Any charge against the Company or its internal actor; decision on detention or criminal prosecution against the Company's internal actor;

(x) Effective court judgments or decisions on the Company's operation; decisions on imposition of penalties for tax offences;

(xi) The court's notice of receipt of the Company's bankruptcy petition;

(xii) Occurrence of any event that considerably affects the Company's business or corporate governance;

(xiii) Approval or cancellation of listing at a foreign stock exchange;

(xiv) Decision on increasing or decreasing of charter capital;

(xv) Decision on investment in an organization, project, borrowing, lending or another transaction whose value is at least 10% of total assets of the Company according to the latest audited annual financial statements or latest

 NH SECURITIES VIETNAM CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ	Mã hiệu/ Code: QC-CBTT	Ngày hiệu lực/ Effective date: 14/08/2023
	CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE	Lần ban hành/ Time of issuance: 01/00	Trang số/ Page: 21/28

niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất đối với trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ);

(xvi) Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn);

(xvii) Khi nhận được quyết định của UBCKNN về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với Công ty, chi nhánh, người hành nghề chứng khoán của Công ty, chi nhánh; Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc bị tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề chứng khoán có thời hạn, thu hồi chứng chỉ hành nghề chứng khoán;

(xviii) Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự liên quan đến người hành nghề chứng khoán của Công ty, chi nhánh;

(xix) Khi nhận được quyết định của UBCKNN về việc đặt Công ty vào diện cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt hoặc đưa ra khỏi diện cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt; đình chỉ hoạt động, tạm ngừng hoạt động hoặc chấm dứt tình trạng đình chỉ hoạt động, tạm ngừng hoạt động;

(xx) Khi nhận được quyết định của UBCKNN chấp thuận việc thành lập, đóng cửa, thay đổi tên, địa điểm chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện ở trong nước hoặc nước ngoài; thay đổi nghiệp vụ kinh doanh tại chi nhánh; thành lập công ty con ở nước ngoài; việc đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;

reviewed half-year financial statements (or the consolidated financial statements if the public company is a parent company);

(xvi) Decision on capital contribution worth at least 50% of charter capital of an organization (determined according to the charter capital of that organization before receipt of contributed capital);

(xvii) SSC issues a decision to impose penalties for administrative violations against regulations on securities and securities market upon the Company, branch or its certified securities professional; General Director, Deputy General Director has his/her securities professional certification suspended or revoked;

(xviii) There is a charge or decision on detention or criminal prosecution against a certified securities professional of the Company or branch;

(xix) SSC issues a decision to put the Company under alert, control or special control, revokes such decision; SSC issues a decision to suspend or terminate the Company's operation or cancels such decision;

(xx) SSC issues a decision to approve the establishment, closure, change of name or relocation of a branch, transaction office or representative office in Vietnam or a foreign country; changes in business lines of a branch; establishment of an overseas subsidiary; indirect outward investment;

 NH SECURITIES VIETNAM CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ STATUTE	Mã hiệu/ Code: QC-CBTT	Ngày hiệu lực/ Effective date: 14/08/2023
	CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE	Lần ban hành/ Time of issuance: 01/00	Trang số/ Page: 22/28

(xxi) Khi nhận được quyết định của UBCKNN chấp thuận việc thực hiện cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán hoặc cung cấp dịch vụ cho vay chứng khoán; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán; lưu ký chứng khoán; bù trừ và thanh toán chứng khoán; các dịch vụ trên thị trường chứng khoán phái sinh;

(xxii) Khi nhận được quyết định của UBCKNN về chào bán và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài;

(xxiii) Khi hoàn tất các giao dịch chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp để trở thành cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ từ 10% trở lên vốn điều lệ đã góp của công ty chứng khoán không phải là công ty đại chúng; các giao dịch làm thay đổi quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp chiếm từ 10% trở lên vốn điều lệ hoặc giao dịch dẫn tới tỷ lệ sở hữu của cổ đông, thành viên góp vốn vượt qua hoặc xuống dưới các mức sở hữu 10%, 25%, 50%, 75% vốn điều lệ của công ty quản lý quỹ không phải là công ty đại chúng;

(xxiv) Khi Công ty tự nguyện chấm dứt, ngừng cung cấp một trong các sản phẩm, dịch vụ, nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán;

(xxv) Khi Công ty bị sự cố công nghệ thông tin làm ảnh hưởng đến việc thực hiện giao dịch chứng khoán cho khách hàng.

10.2. Ngoại trừ các trường hợp CBTT theo quy định tại Mục (ii), Mục (vii) và Mục (viii) Khoản 10.1 Điều này, đối với CBTT bất thường, Công ty thực hiện

(xxi) SSC issues a decision to approve the provision of online securities trading services; provision or cooperation with credit institutions granting loans for purchase of securities or securities lending; provision or cooperation with credit institutions in advancing payment for securities; securities depository; clearing and payment for securities; provision of other derivative-related services;

(xxii) SSC issues a decision on offering or listing of securities in a foreign country;

(xxiii) Completion of the transfer of shares or stakes to become a shareholder or contributing member holding at least 10% of contributed charter capital of a securities company that is not a public company; transactions that alter the ownership of shares or stakes making up at least 10% of the charter capital, or transactions that fluctuate the ownership ratio of shareholders or contributing members above or below 10%, 25%, 50%, 75% of the charter capital of a fund management company that is not a public company;

(xxiv) The Company voluntarily terminates or suspends provision of one of securities trading operations, products and services;

(xxv) The Company faces an information technology incident that affects the conduct of securities transactions for clients.

10.2. Except for the cases of information disclosure as prescribed in Section (ii), Section (vii) and Section (viii) Clause 10.1 of this Article, for ad hoc

 NH SECURITIES VIETNAM CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ STATUTE	Mã hiệu/ <i>Code</i> : QC-CBTT	Ngày hiệu lực/ <i>Effective date</i> : 14/08/2023
	CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE	Lần ban hành/ <i>Time of issuance</i> : 01/00	Trang số/ <i>Page</i> : 23/28

CBTT theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN và gửi kèm văn bản liên quan đến sự kiện phải CBTT;

information disclosure, the Company shall disclose information according to the form specified in Appendix VI of Decision No. 21/QĐ-SGDVN and enclosed with documents related to the event to be disclosed;

- 10.3. Khi công bố thông tin theo quy định tại Khoản 10.1 Điều này, Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).

- 10.3. When disclosing information as prescribed in Clause 10.1 of this Article, the Company must disclose the events, reasons thereof and remedial solutions (if any).

Điều 11. Công bố thông tin theo yêu cầu

Article 11. Disclosure of information on request

- 11.1. Công ty phải CBTT trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK khi có thông tin liên quan đến Công ty, chi nhánh ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
- 11.2. Nội dung thông tin công bố quy định tại Khoản 11.1 Điều này phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân, mức độ xác thực của sự kiện đó và giải pháp khắc phục (nếu có).

- 11.1. The Company must disclose information that seriously affects the lawful rights and interests of investors within 24 hours from receipt of the request of SSC or SE;
- 11.2. Information to be disclosed as prescribed in Clause 11.1 of this Article must be disclosed together with the event requested by SSC and SE, reasons thereof and the degree of authentication of that event, and remedial solutions (if any).

Điều 12. Công bố thông tin khác

Article 12. Disclosure of other information

- 12.1. Công ty phải CBTT hoạt động trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN và 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp ít nhất 30 ngày trước ngày dự kiến chính thức hoạt động;
- 12.2. Công ty phải CBTT tại trụ sở chính, các chi nhánh, phòng giao dịch và đăng tải trên website của Công ty về các nội dung liên quan đến phương thức giao dịch, đặt lệnh, ký quỹ giao dịch, thời gian thanh toán, phí giao dịch, các dịch vụ cung cấp và danh sách những người hành nghề chứng khoán của Công ty. Trường hợp cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ, Công ty phải thông báo các điều kiện cung cấp dịch vụ, bao gồm yêu cầu về tỷ lệ ký quỹ, lãi

- 12.1. The Company must disclose information on its operation on the media of SSC and 01 online newspaper or 03 continuous issues of a printed newspapers at least 30 days before its expected inauguration date;
- 12.2. The Company must disclose at its headquarters, branches and transaction offices information about transaction methods, order placement, depositing, payment time, transaction fees, services provided and list of the Company's certified securities professionals. In case of provision of margin trading services, it shall notify conditions for provision of margin trading services, including margin ratio, loan interest, loan term, method for

 NH SECURITIES VIETNAM CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ STATUTE	Mã hiệu/ Code: QC-CBTT	Ngày hiệu lực/ Effective date: 14/08/2023
	CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE	Lần ban hành/ Time of issuance: 01/00	Trang số/ Page: 24/28

suất vay, thời hạn vay, phương thức thực hiện lệnh gọi ký quỹ bổ sung, danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ;

making margin calls, and list of securities available for margin trading;

12.3. Công ty khi thực hiện lệnh bán giải chấp chứng khoán ký quỹ hoặc bán chứng khoán cầm cố của khách hàng là người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ phải CBTT trên website của Công ty. Sau khi giao dịch được thực hiện, Công ty phải thông báo về kết quả giao dịch cho khách hàng chậm nhất vào cuối ngày giao dịch để khách hàng thực hiện nghĩa vụ CBTT theo quy định của pháp luật;

12.3. When carrying out forced selling or selling pledged securities of clients that are its internal actors and their affiliated persons, the Company must disclose information on its website. The Company shall notify transaction results to the client by the end of the transaction date so that the client can disclose information in accordance with the law;

12.4. Trường hợp Công ty là tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm phải thực hiện nghĩa vụ CBTT theo quy định pháp luật về chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

12.4. The Company that issues covered warrants shall disclose information in accordance with regulations on offering and trading of covered warrants.

CHƯƠNG III: QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

CHAPTER III. PROCESS OF INFORMATION DISCLOSURE

Điều 13. Quy trình công bố thông tin

Article 13. Process of information disclosure

13.1. Lưu đồ Quy trình: Tham khảo tại Phụ lục 01 đính kèm Quy chế này.

13.1. Process Flowchart: Refer to Appendix 01 attached to this Statute.

13.2. Diễn giải chi tiết:

13.2. Detailed explanation:

Bước 1: Tiếp nhận yêu cầu CBTT:

Step 1: Receiving requests for disclosure:

- Khi có vấn đề phát sinh cần thực hiện CBTT theo quy định, các Khối/Phòng/Bộ phận và cá nhân liên quan gửi tài liệu và yêu cầu CBTT qua email cho Cán bộ phụ trách soạn thảo CBTT, trong đó nêu rõ: loại thông tin công bố; nội dung thông tin công bố; thời hạn phải CBTT;
- Cán bộ phụ trách soạn thảo CBTT tiếp nhận yêu cầu CBTT và phản hồi lại cho Khối/Phòng/Bộ phận và cá nhân liên quan về việc tiếp nhận này.

- When there is a problem that needs to be disclosed in accordance with regulations, relevant Divisions/Departments/Units and individuals send documents and request information disclosure via email to the composer of information disclosure ("the composer"), clearly stating: type; content; time limit for information disclosure;
- The composer receives the request for information disclosure and responds to the relevant Division/Department/Units and individuals on this receipt.

 CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ STATUTE	Mã hiệu/ Code: QC-CBTT	Ngày hiệu lực/ Effective date: 14/08/2023
	CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE	Lần ban hành/ Time of issuance: 01/00	Trang số/ Page: 25/28

Bước 2: Soạn thảo hồ sơ CBTT:

- (i) Cán bộ phụ trách soạn thảo CBTT thực hiện soạn thảo công văn CBTT theo biểu mẫu tương ứng tại Danh mục mẫu biểu CBTT (quy định tại Phụ lục 02), tập hợp các hồ sơ, tài liệu liên quan gửi cho các Khối/Phòng/Bộ phận và cá nhân liên quan, Phòng Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro kiểm tra;
- (ii) Bộ phận quản trị website của Công ty có trách nhiệm tạo đường link về việc CBTT trên website của Công ty và gửi cho Cán bộ phụ trách soạn thảo CBTT để hoàn thiện Công văn CBTT.

Bước 3: Kiểm tra hồ sơ CBTT:

- (i) Khối/Phòng/Bộ phận và cá nhân liên quan, Phòng Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro kiểm tra tính chính xác của Công văn CBTT và tài liệu kèm theo do Cán bộ phụ trách soạn thảo CBTT chuyển sang;
- (ii) Nếu hồ sơ CBTT chính xác → Thực hiện ký nháy vào Công văn CBTT;
- (iii) Nếu hồ sơ CBTT chưa chính xác → trả lại cho Cán bộ phụ trách soạn thảo CBTT để sửa đổi/bổ sung.

Bước 4: Phê duyệt CBTT:

- (i) Cán bộ phụ trách soạn thảo CBTT có trách nhiệm trình hồ sơ CBTT đã được các Khối/Phòng/Bộ phận và cá nhân liên quan, Phòng Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro kiểm tra, ký nháy và đệ trình lên Người thực hiện CBTT quy định tại Điều 5 Quy Chế này.

Step 2: Drafting information disclosure documents:

- (i) The composer prepares the information disclosure official letter according to the corresponding form in the List of Information Disclosure Forms (specified in Appendix 02), gathers relevant records and documents, and sends to relevant Divisions/Departments/Units and individuals, Internal Control and Risk Management Departments ("IC&RM Dept.") for reviewing;
- (ii) The Company's website administration unit is responsible for creating a link on the Company's website and sending it to the composer to complete the official letter.

Step 3: Reviewing information disclosure documents:

- (i) The relevant Division/Department/ Units and individuals, IC&RM Dept. review the accuracy of the official letter and attached documents;
- (ii) If the information disclosure documents are correct → Initials the official letter;
- (iii) If the information disclosure documents are not accurate, return it to the composer for modification.

Step 4: Approving information disclosure:

- (i) The composer is responsible for submitting information disclosure documents that have been reviewed and signed by the relevant Divisions/Departments/Units and individuals, IC&RM Dept. to the Persons in charge of information disclosure specified in Article 5 of this Statute. The person in charge of

 NH SECURITIES VIETNAM CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ STATUTE	Mã hiệu/ Code: QC-CBTT	Ngày hiệu lực/ Effective date: 14/08/2023
	CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE	Lần ban hành/ Time of issuance: 01/00	Trang số/ Page: 26/28

Người thực hiện CBTT có trách nhiệm phê duyệt hồ sơ CBTT;

- (ii) Nếu hồ sơ CBTT được phê duyệt → Chuyển Bước 5;
- (iii) Nếu hồ sơ CBTT không được phê duyệt → Kết thúc quy trình.

Bước 5: Thực hiện CBTT:

- (i) Sau khi hồ sơ CBTT được phê duyệt, Cán bộ phụ trách soạn thảo CBTT thực hiện việc CBTT trên các phương tiện CBTT theo quy định. Đối với việc CBTT trên website của Công ty, Cán bộ phụ trách soạn thảo CBTT scan hồ sơ CBTT và gửi cho Bộ phận quản trị website để đăng tải lên đường link đã tạo ở Bước 2;
- (ii) Cán bộ phụ trách soạn thảo CBTT có trách nhiệm kiểm tra thông tin sau khi được công bố. Trường hợp phát hiện có sai lệch với thông tin công bố thì phải báo cáo ngay cho Người thực hiện CBTT và Khối/Phòng/Bộ phận và cá nhân liên quan để kịp thời xử lý;
- (iii) Trường hợp bên nhận thông tin do Công ty công bố phản hồi về tính không chính xác của thông tin, Cán bộ phụ trách soạn thảo CBTT là đầu mối tiếp nhận và báo cáo Người thực hiện CBTT đồng thời thông báo cho Khối/Phòng/Bộ phận và cá nhân liên quan để có biện pháp xử lý và đính chính thông tin.

Điều 14. Bảo quản và lưu giữ thông tin

- 14.1. Công ty có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố theo quy định như sau:

information disclosure is responsible for approving the information disclosure documents;

- (ii) If the information disclosure documents are approved → Go to Step 5;
- (iii) If the information disclosure documents are not approved → End the process.

Step 5: Implementing disclosure:

- (i) After the information disclosure documents are approved, the composer shall disclose information on the means of information disclosure according to regulations. For the disclosure of information on the Company's website, the composer scans the information disclosure documents and sends them to the Company's website administration unit to upload to the link created in Step 2;
- (ii) The composer is responsible for checking information after it is published. In case of detecting any deviation from the published information, it must be immediately reported to the person in charge of information disclosure and the relevant Division/Department/ Units and individuals for timely handling;
- (iii) In case the party receiving information published by the Company gives feedback on the inaccuracy of information, the composer is the focal point to receive and report to the person in charge of information disclosure and at the same time notify the relevant Division/Department/ Units and individuals to process and correct information.

Article 14. Information preservation and retention

- 14.1. The Company is responsible for preserving and retaining the information disclosure in accordance

 NH SECURITIES VIETNAM CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ STATUTE	Mã hiệu/ <i>Code</i> : QC-CBTT	Ngày hiệu lực/ <i>Effective date</i> : 14/08/2023
	CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE	Lần ban hành/ <i>Time of issuance</i> : 01/00	Trang số/ <i>Page</i> : 27/28

with the following regulations:

- | | |
|---|---|
| <p>(i) Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên website tối thiểu là 05 năm;</p> <p>(ii) Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên website tối thiểu là 05 năm.</p> <p>14.2. Nguyên tắc thực hiện việc bảo quản và lưu giữ thông tin:</p> <p>(i) Tất cả hồ sơ CBTT đều phải được lưu trữ tại bộ phận Văn thư theo quy định tại Khoản 14.1 Điều này và theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ;</p> <p>(ii) Việc hủy thông tin theo một thời hạn nhất định (nếu có) phải đảm bảo điều kiện quy định tại Khoản 14.1 Điều này. Việc hủy thông tin trên các phương tiện CBTT không đồng nhất với việc hủy thông tin (gốc);</p> <p>(iii) Các thư điện tử dùng để gửi thông tin chỉ được xóa khi chắc chắn không còn giá trị tham chiếu về việc gửi thông tin;</p> <p>(iv) Việc lưu trữ thông tin phải đảm bảo khả năng truy cập nhanh chóng, hiệu quả khi cần.</p> | <p>(i) Information periodically disclosed and information about registration of public companies must be retained in the form of hard copy (if any) and soft copy for at least 10 years. These information must be retained and accessed on the website of the Company for at least 05 years;</p> <p>(ii) Information disclosed on ad hoc basis or on request or other activities must be retained and accessed on the website of the Company for at least 05 years.</p> <p>14.2. Principles of preserving and retaining information:</p> <p>(i) All information disclosure documents must be archived at the Documentary unit as prescribed in Clause 14.1 of this Article and as required by law from time to time;</p> <p>(ii) The destruction of information within a certain time limit (if any) must satisfy the conditions specified in Clause 14.1 of this Article. The destruction of information on the means of disclosure is not the same as the destruction of information (original);</p> <p>(iii) E-mails used to send information are deleted only when it is certain that there is no longer any reference value for sending information;</p> <p>(iv) The storage of information must ensure quick and effective access when needed.</p> |
|---|---|

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

15.1. Quy Chế này được phổ biến đến toàn bộ các Khối/Phòng/Bộ phận và cá nhân của Công ty;

CHAPTER IV. ORGANIZATION OF IMPLEMENTATION AND EFFECTIVENESS

Article 15. Organization of implementation

15.1. This Statute is disseminated to all Divisions/Departments/Units and individuals of the Company;

 CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM NH SECURITIES VIETNAM CO., LTD	QUY CHẾ STATUTE	Mã hiệu/ <i>Code</i> : QC-CBTT	Ngày hiệu lực/ <i>Effective</i> <i>date</i> : 14/08/2023
	CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE	Lần ban hành/ <i>Time</i> <i>of issuance</i> : 01/00	Trang số/ <i>Page</i> : 28/28

15.2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy Chế này. Các Khối/Phòng/Bộ phận và cá nhân trong Công ty có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của mình liên quan đến việc CBTT theo quy định tại Quy Chế này;

15.3. Trưởng các Khối/Phòng/Bộ phận trong Công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho Cán bộ phụ trách soạn thảo CBTT.

Điều 16. Xử lý vi phạm

- Các Khối/Phòng/Bộ phận và cá nhân thuộc Công ty có hành vi vi phạm các quy định tại Quy Chế này và các quy định khác của pháp luật về CBTT gây thiệt hại cho Công ty thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và/hoặc bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

- 17.1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 14/08/2023;
- 17.2. Các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế này;
- 17.3. Trong quá trình thực hiện, nếu có quy định nào chưa phù hợp, Tổng Giám đốc sẽ xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được lập thành văn bản và phải được Tổng Giám đốc thông qua;
- 17.4. Trong trường hợp có nội dung trong Quy chế này không thống nhất với Điều lệ Công ty và/hoặc quy định của pháp luật thì quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty được áp dụng.

15.2. Legal representative of the Company is responsible for the implementation of this Statute. Divisions/Departments/Units and individuals in the Company are responsible for performing their duties related to information disclosure in accordance with this Statute;

15.3. Heads of Divisions/Departments/Units in the Company are responsible for the accuracy and timeliness of the information provided to the composer.

Article 16. Handling of violations

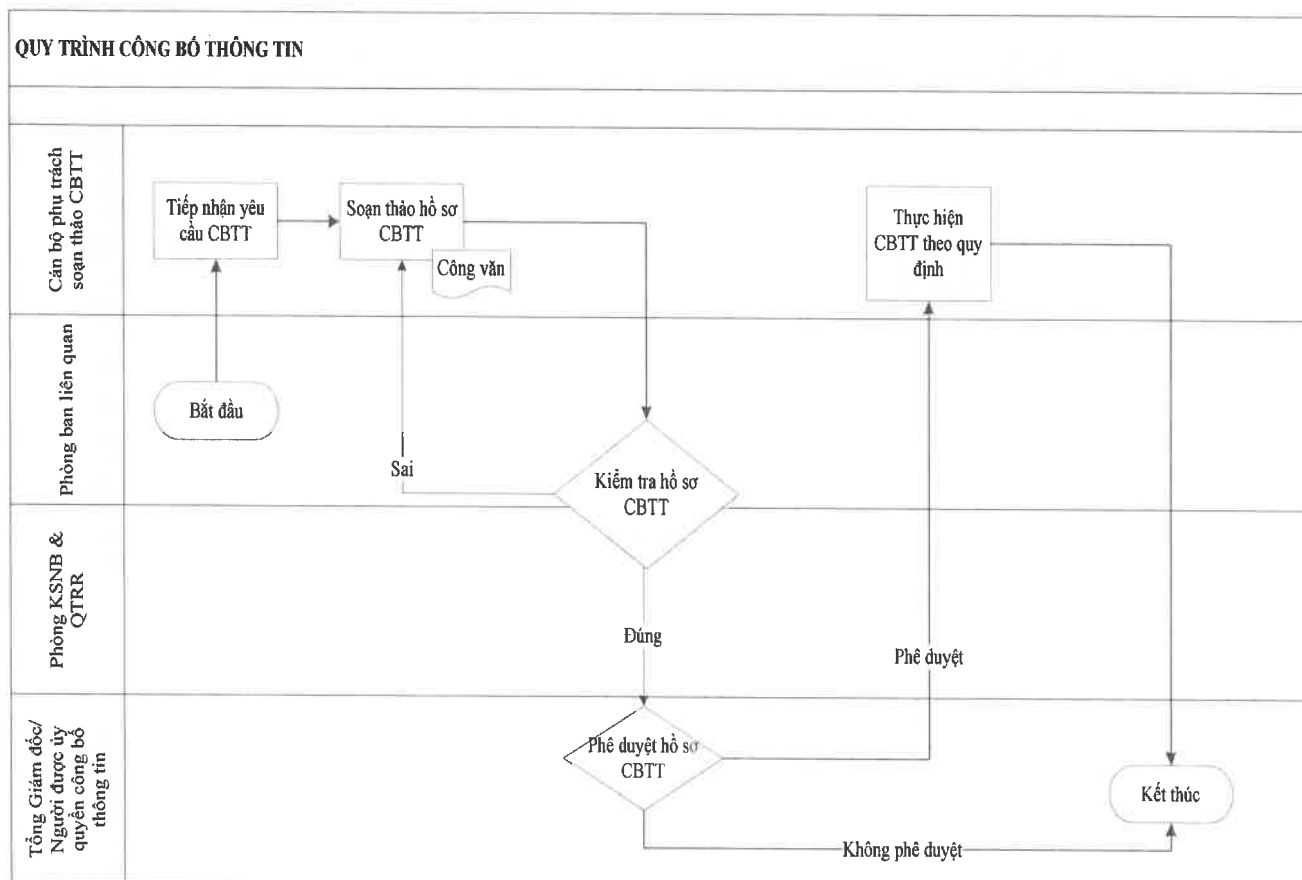
- Divisions/Departments/Units and individuals of the Company that violate the provisions of this Statute and other provisions of the law on information disclosure causing damage to the Company, depending on the nature and extent violations that are disciplined, administratively sanctioned or examined for penal liability and/or compensated for damage (if any) in accordance with law.

Article 17. Effectiveness

- 17.1. This Statute takes effect from the date August 14, 2023;
- 17.2. The related units and individuals are responsible for organizing and implementing under the provisions of this Statute;
- 17.3. During the implementation, if any regulations are inappropriate, General Director will consider appropriate amendments and supplements. Such amendments and supplements shall be in writing and approved by General Director;
- 17.4. In the cases of any conflicts between this Statute and the Charter of the Company and/or provisions of law, the provisions of law and the Charter of the Company shall prevail.

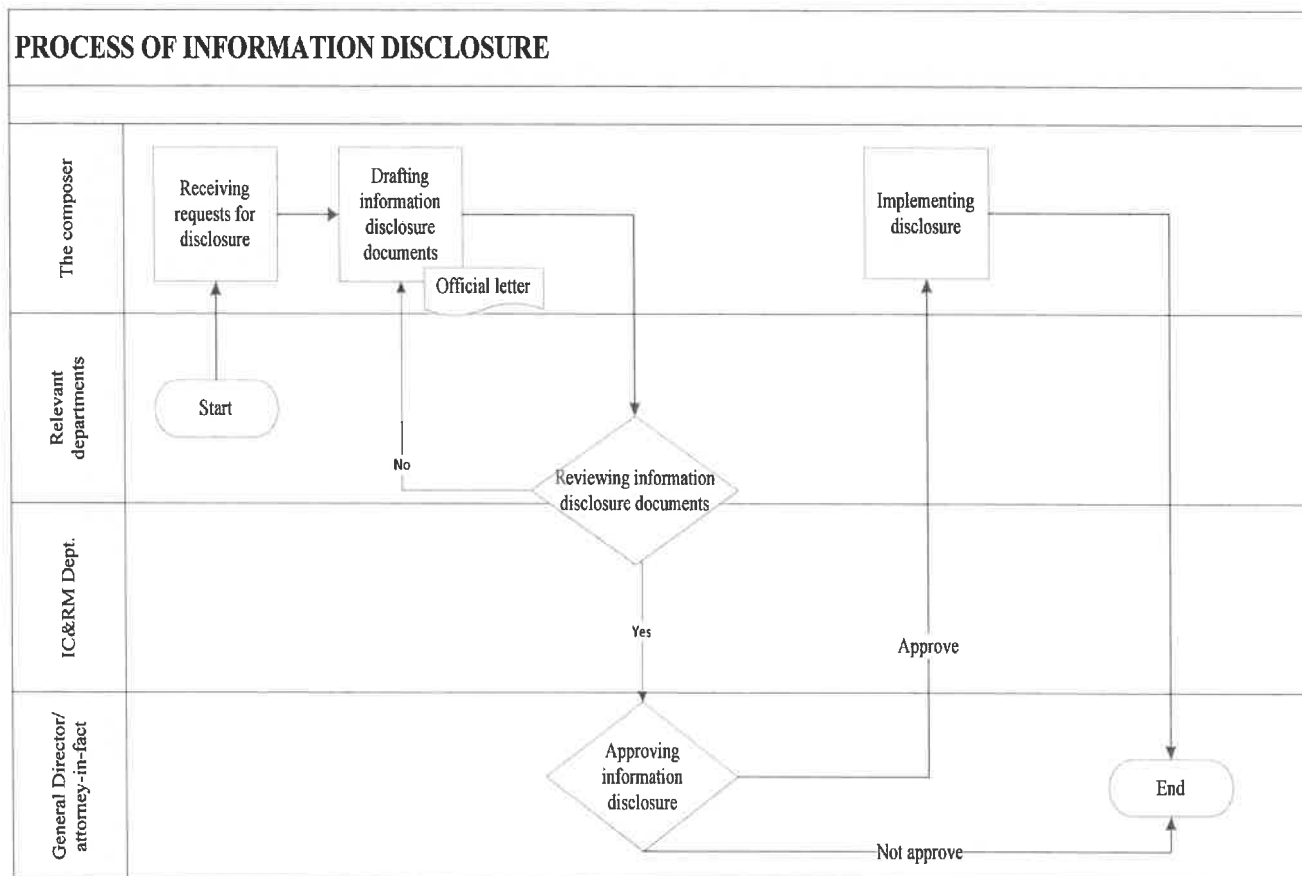
Phụ lục 01: LƯU ĐỒ QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin của Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam ngày 14 tháng 08 năm 2023)



Appendix 01: PROCESS FLOWCHART OF INFORMATION DISCLOSURE

(Issued together with The statute on information disclosure of NH Securities Viet Nam Co., Ltd. Dated August 14, 2023)



Phụ lục 02: DANH MỤC MẪU BIỂU CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin của Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam ngày 14 tháng 08 năm 2023)

STT	Mẫu biểu	Tên mẫu biểu	Văn bản quy định
1	Phụ lục I	Giấy ủy quyền công bố thông tin	Thông tư số 96/2020/TT-BTC
2	Phụ lục III	Bản cung cấp thông tin	Thông tư số 96/2020/TT-BTC
3	Phụ lục IV	Báo cáo thường niên	Thông tư số 96/2020/TT-BTC
4	Phụ lục V	Báo cáo tình hình quản trị công ty	Thông tư số 96/2020/TT-BTC
5	Phụ lục III	Thông báo thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy phép hoạt động	Quyết định số 21/QĐ-SGDVN
6	Phụ lục IV	Thông báo đăng ký (thay đổi) mô hình công ty và loại báo cáo tài chính	Quyết định số 21/QĐ-SGDVN
7	Phụ lục I	Thông báo thay đổi nhân sự	Quyết định số 21/QĐ-SGDVN
8	Phụ lục VI	Công bố thông tin bất thường	Quyết định số 21/QĐ-SGDVN
9	CBTT/SGDHCM-02	Công bố thông tin định kỳ	Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Appendix 02: LIST OF INFORMATION DISCLOSURE FORMS

(Issued together with The statute on information disclosure of NH Securities Viet Nam Co., Ltd. dated August 14, 2023)

No.	Forms	Form name	Regulation document
1	Appendix I	The power of attorney to disclose information	Circular No. 96/2020/TT-BTC
2	Appendix III	The curriculum vitae	Circular No. 96/2020/TT-BTC
3	Appendix IV	Annual report	Circular No. 96/2020/TT-BTC
4	Appendix V	The report on corporate governance	Circular No. 96/2020/TT-BTC
5	Appendix III	Change in certificate of business registration/license of establishment and operation/license of operation	Decision No. 21/QD-SGDVN
6	Appendix IV	Announcement of registration (change in) corporate structure and financial statement	Decision No. 21/QD-SGDVN
7	Appendix I	Change in personnel	Decision No. 21/QD-SGDVN
8	Appendix VI	Ad hoc information disclosure	Decision No. 21/QD-SGDVN
9	CBTT/SGDHCM-02	Periodic information disclosure	Decision No. 340/QD-SGDHCM dated August 19, 2016 of Ho Chi Minh City Stock Exchange